

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phương án Điều tra lao động và việc làm

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 03 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định ban hành phương án điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 613/QĐ-TCTK ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2024 của Tổng cục Thống kê;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án Điều tra lao động và việc làm tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 2. Giao Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động, các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện điều tra đúng Phương án quy định.

Điều 3. Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ trưởng Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê, Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, TTDL (5).

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương



**PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM**

(Kèm theo Quyết định số 635/QĐ-TCTK ngày 17 tháng 7 năm 2023
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra lao động và việc làm (viết gọn là Điều tra LĐVL) là điều tra chọn mẫu trong chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích:

- Thu thập thông tin về tình trạng tham gia thị trường lao động của những người từ 15 tuổi trở lên hiện đang sống tại Việt Nam làm cơ sở để tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia về lao động, việc làm, thất nghiệp và thu nhập của người lao động. Kết quả điều tra giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành đánh giá, dự báo tình hình biến động của thị trường lao động trên phạm vi cả nước, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, xây dựng và hoạch định chính sách phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch sản xuất - kinh doanh phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường lao động.

- Thu thập thông tin để tổng hợp các chỉ tiêu phục vụ đánh giá Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Chiến lược tài chính toàn diện) theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước.

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng kinh phí tiết kiệm và hiệu quả.
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế, phù hợp với khung tiêu chuẩn quy định về lao động, việc làm theo khuyến nghị của Tổ chức Lao động Quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra LĐVL được tiến hành trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.



2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú từ 15 tuổi trở lên tại hộ, bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang là nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ; không bao gồm những người thuộc lực lượng vũ trang cư trú trong các khu doanh trại.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là hộ dân cư. Hộ dân cư bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra LĐVL là điều tra chọn mẫu với cỡ mẫu bảo đảm các ước lượng thống kê cho cấp vùng, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh theo quý và cho cấp tỉnh theo năm.

Điều tra LĐVL áp dụng phương pháp chọn mẫu phân tầng hai giai đoạn. Giai đoạn 1: Chọn địa bàn mẫu điều tra; Giai đoạn 2: Chọn hộ mẫu tại mỗi địa bàn điều tra mẫu được chọn ở giai đoạn 1 theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống. Phương pháp chọn mẫu quy định tại Phụ lục I.

Các địa bàn điều tra mẫu đã được chọn và sử dụng điều tra trong năm 2023 sẽ tiếp tục được sử dụng để điều tra trong năm 2024 và các năm tiếp theo. Tổng số có 4.911 địa bàn điều tra trong một quý. Mỗi tháng thực hiện điều tra 1.637 địa bàn.

Mẫu điều tra phục vụ tổng hợp các chỉ tiêu đánh giá Chiến lược tài chính toàn diện là các địa bàn của Điều tra LĐVL được chọn mẫu trong Quý III/2024.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra là 0 giờ ngày 01 của tháng điều tra.

2. Thời kỳ điều tra

Thời kỳ điều tra là 07 ngày trước thời điểm điều tra; ngoại trừ trường hợp tìm kiếm việc làm, thời kỳ điều tra là 30 ngày trước thời điểm điều tra và tình hình tiếp cận các dịch vụ tài chính, thời kỳ điều tra là 01 năm trước thời điểm điều tra.

3. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 07 ngày (kể cả thời gian di chuyển), bắt đầu từ ngày 01 của tháng điều tra, không tính thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ.

4. Phương pháp điều tra

Điều tra LĐVL áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên thiết bị điện tử di động thông minh (CAPI) của điều tra viên (ĐTV). ĐTV đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử.

5. Người cung cấp thông tin

Chủ hộ (hoặc người trưởng thành am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú và tình hình đời sống của hộ; các nhân khẩu từ 15 tuổi trở lên sống tại Việt Nam là người cung cấp thông tin về tình trạng hoạt động kinh tế của hộ.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra LĐVL thu thập thông tin về nhân khẩu học của các thành viên hộ, thông tin về lao động, việc làm, tình hình tiếp cận các dịch vụ tài chính của các thành viên từ 15 tuổi trở lên trong hộ; thông tin về đời sống của hộ, cụ thể:

a. Thông tin về thành viên trong hộ:

Đối với toàn bộ thành viên: Thông tin về nhân khẩu học (họ tên, giới tính, tuổi);

Đối với người từ 05 tuổi trở lên:

- Tình trạng đi học, đào tạo;
- Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất;

Đối với người từ 15 tuổi trở lên:

- Tình trạng hôn nhân;
- Tình trạng di chuyển;
- Chuyên ngành đào tạo và thời gian tốt nghiệp;
- Phân loại tình trạng hoạt động kinh tế;
- Công việc chính trong 7 ngày qua;
- Công việc trước khi tạm nghỉ;
- Số giờ làm việc, thu nhập nhận được;
- Tình trạng thiếu việc làm;
- Tình trạng thất nghiệp hoặc không hoạt động kinh tế;
- Công việc tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ cho bản thân và gia đình sử dụng;
- Tình hình tiếp cận các dịch vụ tài chính (thực hiện trong Quý III/2024).

b. Thông tin đánh giá về tình hình đời sống của hộ:

- Đánh giá về thu nhập hộ;
- Nguyên nhân ảnh hưởng thu nhập, chi tiêu hộ;
- Trợ cấp của hộ.

2. Phiếu điều tra

Điều tra LĐVL sử dụng một loại phiếu điều tra để thu thập thông tin về các thành viên trong hộ, trong đó bao gồm các thành viên trong hộ từ 15 tuổi trở lên và đang sống tại Việt Nam.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra LĐVL sử dụng các danh mục và bảng phân loại thống kê sau:

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra;
- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;
- Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Danh mục nghề nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ;
- Danh mục quốc gia và vùng lãnh thổ quy định trong Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ của Điều tra LĐVL;
- Bảng chuyển đổi năm âm lịch sang năm dương lịch;
- Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Dữ liệu điều tra từ phiếu điện tử được ĐTV đồng bộ hàng ngày về hệ thống máy chủ thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến. Tại đây, giám sát viên (GSV) các cấp thực hiện việc kiểm tra số liệu và nghiệm thu số liệu trực tuyến theo quy trình kiểm tra, nghiệm thu số liệu được hướng dẫn trong Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ của Điều tra LĐVL.

2. Biểu đầu ra của điều tra

Kết quả Điều tra LĐVL được tổng hợp hằng quý phục vụ biên soạn báo cáo phân tích quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm theo mẫu biểu do các đơn vị thiết kế.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA¹

Điều tra LĐVL được thực hiện theo kế hoạch thời gian như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng phương án điều tra	Tháng 6-7/2023	Cục TTDL	Vụ DSLĐ; Đơn vị liên quan
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 6-8/2023	Cục TTDL	Vụ DSLĐ; Đơn vị liên quan
3	Thiết kế mẫu, chọn địa bàn điều tra	Tháng 6-10/2023	Cục TTDL	Vụ DSLĐ
4	Xây dựng các loại tài liệu	Tháng 7-10/2023	Cục TTDL	Vụ DSLĐ, Đơn vị liên quan
5	Xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả điều tra	Tháng 7-10/2023	Vụ: DSLĐ, XHMT	Cục TTDL
6	Xây dựng các Phần mềm điều tra (bao gồm xây dựng yêu cầu, kiểm thử và hoàn thiện phần mềm)	Tháng 8-12/2023	Cục TTDL	Vụ DSLĐ, CTK
7	Rà soát địa bàn điều tra	Trước 05/12 hằng năm	CTK	Cục TTDL
8	Cập nhật bảng kê hộ	Trước 20/12 hằng năm	CTK	Cục TTDL
9	Chọn hộ điều tra	Trước 28/12 hằng năm	Cục TTDL	CTK
10	Rà soát hộ được chọn điều tra hằng tháng	01 ngày trước thời điểm điều tra	CTK	Cục TTDL
11	In tài liệu	Tháng 11-12 hằng năm	Cục TTDL, CTK	Đơn vị liên quan

¹Các chữ viết tắt trong bảng: Cục TTDL: Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê; Vụ DSLĐ: Vụ Thống kê Dân số và Lao động; Vụ PPCĐ: Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê; VPTC: Văn phòng Tổng cục; Vụ KHTC: Vụ Kế hoạch tài chính; CTK: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
12	Tập huấn các cấp (nếu có)	Tháng 11-12 hằng năm	Cục TTDL, CTK	Vụ DSLĐ, VPTC, Đơn vị liên quan
13	Thu thập thông tin tại địa bàn	Từ ngày 01- 07 hằng tháng	CTK	Cục TTDL, Đơn vị liên quan
14	Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra	Từ ngày 01- 15 hằng tháng	CTK	Cục TTDL, Đơn vị liên quan
15	Giám sát	Hằng tháng	Cục TTDL	Vụ DSLĐ, Đơn vị liên quan
16	Kiểm tra, nghiệm thu dữ liệu	Từ ngày 01-20 hằng tháng	Cục TTDL, CTK	Vụ DSLĐ
17	Xử lý, tổng hợp số liệu	Ngày 22 tháng cuối quý	Cục TTDL	Vụ DSLĐ
18	Biên soạn báo cáo phân tích kết quả ước tính phục vụ hợp báo công bố tình hình kinh tế - xã hội hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm	Ngày 24 tháng cuối quý	Vụ DSLĐ	Đơn vị liên quan
19	Tổng hợp kết quả chủ yếu hàng quý	Ngày 30 tháng đầu quý sau	Vụ DSLĐ	Đơn vị liên quan
20	Tổng hợp kết quả năm	Quý I năm sau	Cục TTDL	Vụ DSLĐ, Đơn vị liên quan
21	Kiểm tra biểu tổng hợp kết quả đầu ra năm	Tháng 01-04 năm sau	Vụ DSLĐ	Cục TTDL, Đơn vị liên quan
22	Báo cáo kết quả chủ yếu	Tháng 6 năm sau	Vụ DSLĐ	Đơn vị liên quan
23	Tổ chức biên soạn, in, xuất bản và phát hành báo cáo kết quả điều tra	Quý III năm sau	VPTC	Vụ KHTC, Đơn vị liên quan

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a. Rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra

Địa bàn điều tra của Điều tra LĐVL là khu vực dân cư được phân định ranh giới trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Sử dụng bảng kê số hộ, số người của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 làm dàn mẫu để chọn các hộ điều tra của Điều tra LĐVL. Bảng kê này là công cụ quan trọng giúp điều tra viên tiếp cận hộ nhanh chóng, thuận tiện để GSV giám sát công việc của ĐTV.

Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê (Cục TTDL) có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết và kiểm tra tổng hợp công tác rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Cục Thống kê) giao Chi cục Thống kê phối hợp với cán bộ thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố tiến hành rà soát, cập nhật đầy đủ bảng kê để phục vụ bước chọn hộ điều tra theo đúng kế hoạch.

b. Tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên

Điều tra LĐVL là cuộc điều tra chuyên sâu, do đó để bảo đảm yêu cầu chất lượng thông tin và ổn định lực lượng thu thập thông tin, yêu cầu ĐTV là những người có kinh nghiệm điều tra thống kê, có trình độ đào tạo từ trung học phổ thông trở lên, sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin sử dụng phiếu điện tử. Tiêu chuẩn cụ thể đối với điều tra viên tại Phụ lục II.

GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới điều tra viên và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. Có 03 cấp GSV: cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện. Cục Thống kê chủ động tuyển chọn và phân công GSV tại địa phương đảm bảo công tác kiểm tra, giám sát.

c. Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 02 cấp, mỗi cấp thực hiện tập huấn trong 02 ngày (trong đó 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử).

- *Cấp trung ương*: Tổng cục Thống kê chủ trì tổ chức tập huấn cho các giảng viên và GSV cấp tỉnh.

- *Cấp tỉnh*: Cục Thống kê chủ trì tổ chức tập huấn cho ĐTV và GSV cấp huyện.

Hàng năm, khi có sự thay đổi về GSV, ĐTV, hoặc có nội dung nghiệp vụ bổ sung, Cục Thống kê chủ động tổ chức tập huấn cho đội ngũ GSV, ĐTV.

d. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Cục TTDL biên soạn. Cục Thống kê chủ động in và phân phối tại địa phương bảo đảm đủ, đúng thời gian quy định.

2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê chỉ đạo, thực hiện thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin được thực hiện tại hộ được chọn điều tra, đúng yêu cầu, đảm bảo chất lượng và thời hạn quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên phần mềm giám sát. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

- *Đối với giám sát viên cấp huyện:* Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- + Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV;
- + Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi liên quan đến phiếu điều tra để thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại;
- + Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát khi các ĐTV đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;
- + Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh;

+ Trao đổi với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh trong quá trình điều tra.

- *Đối với giám sát viên cấp tỉnh:* Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các địa bàn điều tra được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- + Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV thông qua các phiếu điều tra đã được GSV cấp huyện duyệt;
- + Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi liên quan đến phiếu điều tra và thông báo tới GSV cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại; duyệt số liệu toàn bộ địa bàn điều tra được phân công giám sát;
- + Thông báo cho GSV cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh;

+ Trao đổi với GSV cấp trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh trong quá trình điều tra.

- *Đối với giám sát viên cấp trung ương:* Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV thông qua các phiếu điều tra đã được GSV cấp tỉnh duyệt;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ và thông báo tới GSV cấp tỉnh về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại; duyệt số liệu các tỉnh được phân công giám sát;

+ Thông báo cho GSV cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý, trả lời những câu hỏi của GSV cấp tỉnh liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh.

4. Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra và xử lý thông tin

Cục Thống kê tổ chức thực hiện việc kiểm tra, ghi mã ngay trong quá trình điều tra và sau khi hoàn thành điều tra tại địa bàn và truyền dữ liệu về Tổng cục Thống kê theo quy định.

Cục TTDL xây dựng các yêu cầu về chương trình hỗ trợ ghi mã, phiếu điều tra, các thuật toán lô-gíc, quy trình kiểm tra và nghiệm thu phiếu.

Cục TTDL chủ trì, phối hợp với Vụ DSLĐ xây dựng quyền số suy rộng cho cuộc điều tra phục vụ quy trình tổng hợp, kiểm tra và xác minh kết quả điều tra các tỉnh đã thực hiện. Kết quả biểu tổng hợp của Điều tra LĐVL được gửi về địa phương để nghiên cứu sử dụng, đồng thời tiến hành đánh giá chất lượng, phân tích, biên soạn và phát hành kết quả điều tra theo kế hoạch.

5. Tổ chức thực hiện

a. Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê: Chủ trì xây dựng phương án, phiếu điều tra, thiết kế mẫu, chọn mẫu điều tra, tính quyền số suy rộng, biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, hướng dẫn cập nhật bảng kê, xây dựng các chương trình phần mềm ứng dụng, quản lý mạng lưới điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu trực tuyến, xây dựng các phần mềm tổng hợp kết quả điều tra, phần mềm giám sát trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra, làm sạch và xử lý số liệu; tổng hợp kết quả đầu ra theo mẫu biểu do Vụ DSLĐ thiết kế để chuyển các địa phương sử dụng.

b. Vụ Thống kê Dân số và Lao động: Chủ trì xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra, kiểm tra hệ biểu tổng hợp kết quả đầu ra, phân tích và công bố kết quả điều tra. Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan trong việc xây dựng phương án, phiếu điều tra; xây dựng các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ; xây dựng yêu cầu và kiểm thử các phần mềm; tổ chức tập huấn; kiểm tra, giám sát; nghiệm thu, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu;...

c. Vụ Kế hoạch tài chính: Chủ trì và phối hợp với Cục TTDL và Vụ DSLĐ dự trù kinh phí; phân bổ kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng

nguồn kinh phí được giao theo đúng chế độ hiện hành và duyệt báo cáo quyết toán của các đơn vị.

d. Văn phòng Tổng cục Thống kê: Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị tập huấn cấp trung ương, thực hiện công tác giám sát, biên soạn, phát hành báo cáo kết quả điều tra.

đ. Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê: Chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch được phê duyệt.

e. Cục Thống kê: Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra tại các địa bàn điều tra đã được chọn từ bước rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê, rà soát hộ được chọn điều tra; tuyển chọn, tập huấn cho ĐTV và GSV; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu và đánh mã phiếu điều tra...

Cục trưởng Cục Thống kê chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

Đề tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Cục Thống kê xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra LĐVL do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Vụ Kế hoạch tài chính có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra LĐVL theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành.

Các điều kiện vật chất khác: Sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của ngành thống kê./.

Phụ lục I

THIẾT KẾ MẪU ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VIỆC LÀM

1. Thiết kế mẫu

Điều tra LĐVL là điều tra chọn mẫu với cỡ mẫu bảo đảm các ước lượng thống kê cho cấp vùng, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh theo quý; cho cấp tỉnh theo năm. Để cải thiện mức độ chính xác của các chỉ tiêu ước lượng, phương pháp chọn mẫu luân phiên theo cơ chế 2-2-2 được áp dụng. Theo phương pháp này, các hộ sẽ được điều tra trong 2 quý liên tiếp, sau đó được đưa ra khỏi mẫu cho 2 quý tiếp theo và lại được đưa vào mẫu trong 2 quý liền kề sau đó.

Các địa bàn điều tra mẫu đã được chọn và sử dụng điều tra trong năm 2023 sẽ tiếp tục được sử dụng để điều tra trong năm 2024. Tổng số có 4.911 địa bàn điều tra trong một quý. Mỗi tháng thực hiện điều tra 1.637 địa bàn.

Mẫu điều tra được thiết kế phân tầng 02 giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1: Chọn địa bàn điều tra

Địa bàn điều tra là các địa bàn đã được chọn từ Điều tra LĐVL năm 2023 (Phương án ban hành theo Quyết định số 275/QĐ-TCTK ngày 07/3/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê).

Giai đoạn 2: Chọn hộ, xác định các hộ điều tra từng tháng

Chọn hộ, xác định các hộ điều tra từng tháng được thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: Chọn hộ

Dựa trên bảng kê hộ được Cục Thống kê cấp tỉnh cập nhật, Cục TTDL thực hiện chọn 12 hộ mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống theo quy trình sau:

1. Tách riêng những hộ đã được điều tra trong năm 2023 ra khỏi dàn mẫu.
2. Thực hiện chọn 12 hộ trên danh sách các hộ còn lại theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống.
3. Thực hiện chọn mẫu 03 hộ dự phòng ngoài 12 hộ đã chọn theo phương pháp ngẫu nhiên đơn giản.

- Bước 2: Chia nhóm hộ

Danh sách 12 hộ tại mỗi địa bàn ở bước 1 sẽ được chia ngẫu nhiên hệ thống thành 04 nhóm luân phiên (mỗi nhóm gồm 03 hộ). Sau đó, 04 nhóm hộ luân phiên mới này cùng với 05 nhóm hộ luân phiên đã được điều tra trong năm 2023 sẽ được đặt tên tương ứng theo bảng sau:

1	2	3	4	5	6	7	8	9
2022Q4	2023Q1	2023Q2	2023Q3	2023Q4	2024Q1	2024Q2	2024Q3	2024Q4
Các hộ đã được điều tra trong năm 2023 và sẽ được điều tra lặp lại trong năm 2024					Các hộ mới được chọn mẫu, chia nhóm luân phiên để điều tra trong năm 2024			

Trong đó các hộ thuộc nhóm luân phiên 2022Q4, 2023Q1, 2023Q2, 2023Q3 và 2023Q4 là các hộ đã được chia nhóm, đặt tên và điều tra trong năm 2022. Các hộ này sẽ tiếp tục được điều tra lặp lại trong năm 2023.

Các hộ thuộc nhóm 2024Q1, 2024Q2, 2024Q3 và 2024Q4 là các hộ mới được chọn mẫu và chia thành nhóm luân phiên trong năm 2024.

- Bước 3: Phân bổ nhóm điều tra

Trong tổng số 09 nhóm luân phiên ở trên, mỗi địa bàn sẽ chọn 04 nhóm để điều tra mỗi quý (tức 12 hộ). Phương pháp phân bổ 04 nhóm luân phiên cho từng địa bàn điều tra theo quý được thực hiện theo lược đồ dưới đây. Hằng năm thực hiện các bước luân phiên tương tự.

**LƯỢC ĐỒ XÁC ĐỊNH CÁC HỘ ĐIỀU TRA LUÂN PHIÊN CƠ
CHẾ 2-2-2 THEO QUÝ**

STT	NĂM	2024							
	QUÝ	1		2		3		4	
	Nhóm hộ luân phiên	Nhóm hộ luân phiên	Lần điều tra	Nhóm hộ luân phiên	Lần điều tra	Nhóm hộ luân phiên	Lần điều tra	Nhóm hộ luân phiên	Lần điều tra
1	2022Q4	2022Q4	4						
2	2023Q1	2023Q1	3	2023Q1	4				
3	2023Q2			2023Q2	3	2023Q2	4		
4	2023Q3					2023Q3	3	2023Q3	4
5	2023Q4	2023Q4	2					2023Q4	3
6	2024Q1	2024Q1	1	2024Q1	2				
7	2024Q2			2024Q2	1	2024Q2	2		
8	2024Q3					2024Q3	1	2024Q3	2
9	2024Q4							2024Q4	1

Ghi chú:

- Tên các nhóm hộ luân phiên 4 ký tự đầu là năm, 2 ký tự cuối là quý; Lần điều tra: tức là số lần điều tra lặp lại.

- Trong trường hợp mất mẫu từ 03 hộ trở lên trong danh sách 12 hộ được chọn thì chỉ được thay thế tối đa 03 hộ dự phòng trên một địa bàn.

2. Quyền số suy rộng

2.1. Xác định quyền số thiết kế (quyền số cơ bản)

a) Quyền số chọn địa bàn trong giàn mẫu chủ Tổng điều tra 2019

$$W_{di}^1 = \frac{M_d}{n_d \times M_{di}}$$

Trong đó:

W_{di}^1 : Quyền số chọn địa bàn điều tra của giàn mẫu chủ TĐT 2019;

n_d : Số địa bàn mẫu của huyện d;

M_d : Số hộ của huyện theo kết quả TĐT 2019;

M_{di} : Số hộ của địa bàn i theo kết quả TĐT 2019;

b) Quyền số thiết kế điều tra lao động việc làm 2024

$$W_{pdi}^{ttn} = \frac{W_{di}^1 * M_p^{ttnt}}{n_p^{ttnt} * M_{pi}} * \frac{M_{di}}{m_{di}}$$

Trong đó:

W_{di}^1 : Quyền số chọn địa bàn điều tra từ giàn mẫu chủ TĐT 2019;

W_{pdi}^{ttn} : Quyền số thiết kế địa bàn điều tra LĐVL (phân theo tầng thành thị hoặc nông thôn);

n_p^{ttnt} : Số địa bàn mẫu của tỉnh p được phân bổ trong ĐT LĐVL 2024 (chia theo tầng thành thị hoặc nông thôn);

M_p^{ttnt} : Số hộ (tầng thành thị hoặc nông thôn) của tỉnh p;

M_{pi} : Số hộ của địa bàn i theo kết quả TĐT 2019;

M_{di} : Số hộ của địa bàn i

m_{di} : Số hộ được chọn mẫu của địa bàn i;

2.2. Điều chỉnh quyền số thiết kế theo số hộ không điều tra được

$$W'_{pdi}{}^{ttnt} = W_{pdi}{}^{ttnt} * \frac{m_{di}}{m'_{di}}$$

Trong đó:

$W'_{pdi}{}^{ttnt}$: Quyền số thiết kế điều chỉnh do không điều tra được đủ hộ đã chọn;

$W_{pdi}{}^{ttnt}$: Quyền số thiết kế địa bàn điều tra;

- m_{di} : Số hộ được chọn điều tra của địa bàn i (đối với năm số hộ được nhân 2 do điều tra lặp lại trong năm)
- m'_{di} : Số hộ điều tra được của địa bàn i (tổng số hộ cả năm bằng tổng số hộ của 12 tháng trong năm).

2.3. Điều chỉnh quyền số chung theo cơ cấu dân số tính toán được từ dân số ước tính

* Quyền số hiệu chỉnh mẫu cấp tỉnh

$$W''_{pdi}{}^{ttnt} = W'_{pdi}{}^{ttnt} * \frac{P_{pi}{}^{ttnt}}{P'_{pi}{}^{ttnt}}$$

Trong đó:

- $W''_{pdi}{}^{ttnt}$: Quyền số hiệu chỉnh dân số theo nhóm tuổi;
- $W'_{pdi}{}^{ttnt}$: Quyền số thiết kế điều chỉnh số hộ không điều tra được;
- $P_{pi}{}^{ttnt}$: Dân số thành thị/nông thôn, giới tính theo nhóm tuổi i của tỉnh p theo kết quả ước tính dân số;
- $P'_{pi}{}^{ttnt}$: Dân số thành thị/nông thôn, giới tính theo nhóm tuổi i của tỉnh p theo quyền số thiết kế điều chỉnh ($W'_{pdi}{}^{ttnt}$).

Phụ lục II

YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐIỀU TRA VIÊN THỐNG KÊ

1. Tiêu chuẩn đối với điều tra viên

Điều tra viên là những người được Cục Thống kê cấp tỉnh tuyển chọn, tập huấn và thực hiện điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, có vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng thông tin thu thập và sự thành công của cuộc điều tra. Điều tra viên được tuyển chọn dựa trên các tiêu chí sau:

+ Người sinh sống tại địa bàn điều tra hoặc người đã tham gia các cuộc điều tra thống kê gần đây;

+ Điều tra viên phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên (những nơi khó khăn, có thể tuyển chọn người có trình độ trung học cơ sở). Điều tra viên phải là người có tinh thần trách nhiệm và được tập huấn nghiệp vụ điều tra;

+ Điều tra viên phải sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin bằng phiếu điện tử;

+ Trường hợp đặc thù phải tuyển chọn điều tra viên từ nơi khác, Cục Thống kê cấp tỉnh thuê người sở tại thông thạo địa bàn để dẫn đường giúp điều tra viên tiếp cận hộ. Tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông, Cục Thống kê cấp tỉnh được phép thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch.

2. Nhiệm vụ cụ thể của điều tra viên

2.1. Trong giai đoạn chuẩn bị

a. Tham dự tập huấn nghiệp vụ điều tra: Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các buổi tập huấn nghiệp vụ điều tra, tham gia đầy đủ và tích cực trong các buổi đi thực tế tại địa bàn. Điều tra viên cần chú ý nghe giảng, nghiên cứu kỹ tài liệu, liên hệ với tình hình thực tế của địa phương để nắm vững phạm vi trách nhiệm của mình, cụ thể hoá các vấn đề nghiệp vụ và phương pháp điều tra.

b. Nhận đầy đủ các tài liệu, phương tiện điều tra: Phiếu điều tra và các sổ tay hướng dẫn điều tra, bảng kê số hộ và số người (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra)....

c. Chuẩn bị địa bàn điều tra: Nhận bàn giao địa bàn điều tra từ giám sát viên cấp huyện trên bảng kê và trên thực địa. Rà soát bảng kê, kiểm tra, đối chiếu toàn bộ các ngôi nhà (kể cả có người ở và không có người ở) trong địa bàn và bảng kê số nhà, số hộ, số người. Phát hiện những ngôi nhà có người ở, những hộ và nhân khẩu thực tế thường trú trong phạm vi địa bàn mình phụ trách bị bỏ sót hoặc mới chuyển đến để bổ sung, hiệu chỉnh hoặc lập mới bảng kê. Kiểm tra những hộ đã được giao điều tra xem hiện tại có còn hiện diện tại địa bàn hay không.

d. Thăm và hẹn ngày làm việc cụ thể với từng hộ: Điều tra viên xây dựng lịch làm việc cụ thể cho ngày điều tra đầu tiên và những ngày tiếp theo nhằm tránh phải trở lại hộ nhiều lần. Phát hiện những hộ có thể đi vắng trong suốt thời gian điều tra để có kế hoạch điều tra phù hợp.

2.2. Trong giai đoạn điều tra

a. Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của Điều tra LĐVL trong nhân dân và khi tiếp xúc với hộ.

*b. Thực hiện đúng phương pháp thu thập thông tin là **phỏng vấn trực tiếp**.* Việc phỏng vấn, nhập thông tin vào phiếu điện tử phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn, bảo đảm không điều tra trùng hoặc bỏ sót đối tượng điều tra, cũng như không ghi thừa hay bỏ sót một mục nào trên phiếu.

c. Phỏng vấn đầy đủ số hộ đã được giao thuộc địa bàn mình phụ trách;

d. Điều tra theo đúng tiến độ quy định: Thực hiện điều tra theo đúng tiến độ quy định. Điều tra viên thực hiện điều tra, phỏng vấn nhập thông tin vào phiếu đúng quy trình. Đội ngũ giám sát viên giúp điều tra viên khắc phục hết các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong phỏng vấn và ghi phiếu. Điều tra viên cần tuyệt đối tránh tư tưởng chủ quan, lướt nhanh, làm ẩu dẫn đến kết quả kém chính xác. Thực hiện đồng bộ dữ liệu, gửi kết quả điều tra phiếu điện tử lên máy chủ theo đúng quy định.

đ. Cuối mỗi ngày điều tra: Kiểm tra lại các phiếu đã điều tra, phát hiện các sai sót để sửa chữa kịp thời, nếu cần thiết phải quay lại hộ để xác minh và sửa chữa. Việc sửa chữa những sai sót phải theo đúng quy định.

e. Tuân thủ sự chỉ đạo của giám sát viên các cấp: Trong thời gian thực thi nhiệm vụ của mình, điều tra viên phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của giám sát viên các cấp. Có tinh thần tương trợ, giúp đỡ các điều tra viên khác về nghiệp vụ cũng như về công việc.

g. Không được tiết lộ các thông tin ghi trên phiếu cho người thứ ba.

2.3. Khi kết thúc điều tra

Rà soát bảng kê (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra) nhằm phát hiện các hộ mẫu và nhân khẩu thực tế thường trú thuộc địa bàn điều tra đã được phân công mà chưa được điều tra ghi phiếu. Nếu có, phải tiến hành điều tra bổ sung.

3. Quyền lợi của điều tra viên thống kê: được thông báo về các khoản thù lao được hưởng và được thanh toán theo tỷ lệ hoàn thành (căn cứ vào số lượng phiếu điều tra được nghiệm thu).